

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Định mức và Đơn giá (phần bổ sung) sản phẩm,  
dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 231/TTr-SXD ngày 11/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức và Đơn giá (phần bổ sung) sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Định mức và Đơn giá (phần bổ sung) sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là cơ sở để các tổ chức, cá nhân xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung Định mức và Đơn giá (phần bổ sung) sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện Định mức và Đơn giá này.

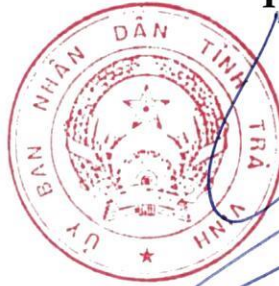
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- BLEVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KT, NN, THNV;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, CNXD. 43

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Hoàng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**ĐỊNH MỨC (PHẦN BỔ SUNG) SẢN PHẨM,  
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**  
(Kèm theo Quyết định số **2293/QĐ-UBND** ngày **28/11/2022**  
của UBND tỉnh Trà Vinh)



**PHẦN I**  
**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN THU GOM, VẬN CHUYỂN**  
**VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN ĐÔ THỊ (BỔ SUNG)**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

**I. THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC:**

**1. Nội dung định mức.**

- Định mức dự toán công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị bao gồm các hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và một số phương tiện máy móc thiết bị để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị;

- Phạm vi các công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị được định mức bao gồm các công việc liên quan đến quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị để đảm bảo việc duy trì vệ sinh môi trường đô thị.

**2. Các căn cứ xác lập định mức.**

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị.

- Quy trình kỹ thuật thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị hiện đang áp dụng phổ biến ở các đô thị và trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình. (vận dụng phương pháp xác định định mức);

- Số liệu theo dõi hiện trường công tác Thu gom rác ngõ xóm bằng thủ công (đối với ngõ xóm có chiều rộng <1,5m) trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

- Số liệu theo dõi hiện trường công tác Quét gom rác chợ trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

### **3. Kết cấu định mức**

- Định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị (phần bổ sung) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh gồm 02 công tác :

- + Thu gom rác ngõ xóm bằng thủ công (đối với ngõ xóm có chiều rộng <1,5m)
- + Quét gom rác chợ trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

### **4. Hướng dẫn áp dụng định mức.**

- Định mức dự toán công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị (phần bổ sung) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị.

- Hao phí vật liệu, công cụ lao động khác (như chổi, xẻng, cán xẻng, thùng chứa, găng tay, cước,...) trực tiếp sử dụng cho quá trình thực hiện công việc không có trong định mức theo công bố. Các hao phí này được xác định trong chi phí quản lý chung của dự toán chi phí thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

## II. ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN (BỔ SUNG)

**TV.1.08.10 Thu gom rác ngõ xóm bằng thủ công (đối với ngõ xóm có chiều rộng <1,5m)**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển công cụ thu chứa dọc ngõ, gõ kèng và thu rác nhà dân.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Thu nhặt các túi rác hai bên ngõ, đứng đợi người dân bỏ túi rác lên xe gom.
- Dùng chổi, xẻng xúc dọn các mô rác dọc ngõ xóm (nếu có) lên công cụ thu chứa và di chuyển về vị trí tập kết qui định.
- Đối với những ngõ rộng, có vỉa hè, rãnh thoát nước, dùng chổi, xẻng tua vỉa, rãnh và xúc lên công cụ thu chứa; dùng chổi quét, gom rác trên hè, trên ngõ.
- Di chuyển công cụ thu rác về điểm tập kết để chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi qui định.

*Đơn vị tính: 1km*

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>TV.1.08.10</b>	Thu gom rác ngõ xóm bằng thủ công (đối với ngõ xóm có chiều rộng <1,5m)	<i>Nhân công</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,9

**TV.1.08.20 Quét gom rác chợ***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
  - Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
  - Quét rác và cát bụi gom lại thành từng đồng nhỏ.
  - Quét nước ứ đọng ở rãnh (nếu có).
  - Hốt xúc rác, cát bụi vào dụng cụ thu chứa rác.
  - Di chuyển dụng cụ thu chứa rác về điểm tập kết để chuyển sang xe chuyên dùng.
- Dọn sạch rác, cát tại điểm tập kết sau khi di chuyển sang xe chuyên dùng.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi qui định.

*Đơn vị tính: 10.000 m<sup>2</sup>*

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TV.1.08.20	Quét gom rác chợ	<i>Nhân công</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	2,7

## PHẦN II

### ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU PAC (POLY ALUMINI CHLORITE) ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TỪ NGUỒN NƯỚC MẶT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

#### I. THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC:

##### 1. Nội dung định mức.

- Định mức dự toán sử dụng nguyên vật liệu PAC (Poly Alumini Chlorite) cho công tác sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước bao gồm các hao phí cần thiết về nguyên vật liệu để sản xuất, tiêu thụ một đơn vị sản phẩm nước sạch theo quy trình công nghệ sản xuất và quản lý, vận hành mạng cấp nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

##### 2. Các căn cứ xác lập định mức.

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình. (vận dụng phương pháp xác định định mức).

- Quyết định 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước.

- Quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT ban hành theo Thông tư số 65/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt).



- Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Quy chuẩn QCDP 01:2022/TV Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Công văn số 16/CV-PV/2022 ngày 29/3/2022 của Phân Viện kinh tế xây dựng miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp hồ sơ phục vụ việc xây dựng định mức.

- Công văn số 369/SXD-QLXD ngày 31/3/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh về việc hỗ trợ cung cấp hồ sơ phục vụ công tác lập đơn giá, định mức (bổ sung) sản phẩm, dịch vụ công ích tỉnh Trà Vinh;

- Báo cáo số 92/BC-TTN ngày 15/4/2022 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Trà Vinh về việc báo cáo tình hình sử dụng hóa chất PAC tại các trạm cấp nước mặt.

- Quy trình sản xuất nước sạch của nhà máy nước dùng hóa chất PAC (Poly Alumini Chlorite) và Bảng tổng hợp thống kê sản lượng nước sản xuất, tiêu hao điện năng và hóa chất năm 2021 do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Trà Vinh cung cấp.

### **3. Kết cấu định mức.**

- Định mức dự toán sử dụng nguyên vật liệu PAC (Poly Alumini Chlorite) để sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh gồm 01 công tác hao phí định mức.

### **4. Hướng dẫn áp dụng định mức.**

- Định mức dự toán sử dụng nguyên vật liệu PAC (Poly Alumini Chlorite) để sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh để sử dụng vào việc xác định và quản lý giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## II. ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU PAC (POLY ALUMINI CHLORITE) ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TỪ NGUỒN NƯỚC MẶT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

**TV.1.08.40** Định mức sử dụng nguyên vật liệu PAC (Poly Alumini Chlorite) để sản xuất nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt từ nguồn nước mặt.

*Thành phần công việc:*

- Nguồn nước mặt từ sông, hồ chứa nước thô được bơm điện chìm hoặc bơm trục ngang (bơm cấp I) hút lên đưa vào bồn lọc đứng (hoặc ngang) và được hòa trộn PAC (Poly Aluminium Chlorite) trong đường ống để kết tủa các chất hữu cơ lơ lửng có trong nước. Tiếp đó nước chảy tràn qua 02 bồn lọc cát, than thông qua hệ thống giàn mưa và từ từ thẩm thấu qua vật liệu lọc cát, hệ thống này có tác dụng giữ lại các tạp chất, cặn bùn có trong nước, cuối cùng nước chảy qua bể chứa nước sạch. Nước từ đây được thiết bị bơm cấp 2 đưa vào hệ thống thủy đài và mạng phân phối, trong quá trình bơm cấp 2 hoạt động thì song song đó thiết bị châm clo hoạt động để khử trùng nước trên hệ thống mạng phân phối để đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn nước sạch của Bộ Y tế. Hệ thống lọc được rửa ngược từ thủy đài đưa nước áp lực trở lại.

*Đơn vị tính: 1m<sup>3</sup>*

Mã hiệu	Tên công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>TV.1.08.40</b>	Định mức sử dụng nguyên vật liệu PAC (Poly Alumini Chlorite) để sản xuất nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt từ nguồn nước mặt.	<i>Nguyên vật liệu:</i> - PAC (Poly Alumini Chlorite)	kg	0,051

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**ĐƠN GIÁ (PHẦN BỔ SUNG) SẢN PHẨM,  
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**  
(Kèm theo Quyết định số **2293/QĐ-UBND** ngày **28/11/2022**  
của UBND tỉnh Trà Vinh)

## THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### 1. Cơ sở xác định đơn giá.

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

- Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

- Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 2. Nội dung đơn giá.

Đơn giá Dịch vụ công ích đô thị (bổ sung) xác định chi phí về vật liệu, nhân công và một số phương tiện máy móc thiết bị để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác.

#### a) Chi phí vật liệu:

- Chi phí vật liệu trong đơn giá bao gồm chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ cần cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác. Chi phí vật liệu trong đơn giá đã bao gồm hao hụt vật liệu trong quá trình thực hiện công việc.

- Giá vật liệu theo Công bố giá vật liệu xây dựng của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh (mức giá chưa có thuế giá trị gia tăng). Đối với những loại vật liệu chưa có trong thông báo giá thì tham khảo mức giá tại thị trường.

- Trong quá trình áp dụng tập đơn giá, các đơn vị căn cứ giá vật liệu (chưa có thuế giá trị gia tăng) tại thời điểm áp dụng để tính toán bù trừ chênh lệch chi phí vật liệu và đưa trực tiếp vào khoản mục chi phí vật liệu trong dự toán.

*b) Chi phí nhân công:*

- Chi phí nhân công trong Đơn giá áp dụng mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng (quy định tại Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

- Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương  $H_{dc}$  trong giá sản phẩm dịch vụ công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 và Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

+ Địa bàn vùng II (thành phố Trà Vinh):  $H_{dc} = 0,7$ .

+ Địa bàn vùng III (thị xã Duyên Hải):  $H_{dc} = 0,6$ .

+ Địa bàn vùng IV (các huyện còn lại):  $H_{dc} = 0,5$ .

- Hệ số lương áp dụng theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

- Chi phí nhân công trong đơn giá được tính theo Mục I: nhóm lao động trực tiếp sản xuất, bảng lương 2.3: Dịch vụ công ích đô thị; trồng và chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; Dịch vụ chiếu sáng đô thị; Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng.

### 3. Kết cấu đơn giá.

Đơn giá Dịch vụ công ích đô thị (bổ sung) trình bày theo nhóm, loại công tác và được mã hóa thống nhất gồm:

Phần I	TV.1.08.10	Thu gom rác ngõ xóm bằng thủ công (đối với ngõ xóm có chiều rộng <1,5m)
	TV.1.08.20	Quét gom rác chợ
Phần II	TV.1.08.40	Đơn giá sử dụng nguyên vật liệu PAC (Poly Alumini Chlorite) để sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt.

### 4. Hướng dẫn sử dụng.

Đơn giá Dịch vụ công ích đô thị (bổ sung) tỉnh Trà Vinh được công bố để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo trong công tác lập và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**BẢNG GIÁ VẬT LIỆU**  
(Giá chưa có thuế giá trị gia tăng)

*Đơn vị tính: đồng*

<b>STT</b>	<b>Tên vật tư</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Đơn giá</b>
1	PAC (Poly Alumini Chlorite)	kg	14.000
2	Nước sạch	m3	10.000

## BẢNG ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG

\* MLcs: Mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng (theo quy định tại Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang).

\* Hcb: Hệ số bậc lương của công nhân công trình đô thị quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

\* Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương Hdc trong giá sản phẩm dịch vụ công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 và Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

+ Địa bàn vùng II (thành phố Trà Vinh): Hdc = 0,7.

+ Địa bàn vùng III (thị xã Duyên Hải): Hdc = 0,6.

+ Địa bàn vùng IV (các huyện còn lại): Hdc = 0,5.

TT	Chức danh công việc	Bậc lương	Hệ số lương (Hcb)	Đơn giá (đồng/công)		
				Thành phố Trà Vinh	Thị xã Duyên Hải	Các huyện còn lại
	<b>Dịch vụ công ích đô thị - Bảng 2.3.</b> Dịch vụ công ích đô thị: trồng và chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; Dịch vụ chiếu sáng đô thị; Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng					
1	Nhóm I (điều kiện lao động bình thường)	4,0/7	2,55	248.429	233.815	219.202
2	Nhóm II (điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	4,0/7	2,71	264.017	248.486	232.956



## PHẦN I

**ĐƠN GIÁ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN  
ĐÔ THỊ (BỔ SUNG) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

**TV.1.08.10 Thu gom rác ngõ xóm bằng thủ công (đối với ngõ xóm có chiều rộng <1,5m)**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển công cụ thu chứa dọc ngõ, gõ keng và thu rác nhà dân.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Thu nhặt các túi rác hai bên ngõ, đứng đợi người dân bỏ túi rác lên xe gom.
- Dùng chổi, xẻng xúc dọn các mô rác dọc ngõ xóm (nếu có) lên công cụ thu chứa và di chuyển về vị trí tập kết qui định.
- Đối với những ngõ rộng, có vỉa hè, rãnh thoát nước, dùng chổi, xẻng tua vỉa, rãnh và xúc lên công cụ thu chứa; dùng chổi quét, gom rác trên hè, trên ngõ.
- Di chuyển công cụ thu rác về điểm tập kết để chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi qui định.

*Đơn vị tính: đồng/km*

Mã hiệu	Loại công tác	Đơn vị	Vật liệu	Thành phố Trà Vinh		Thị xã Duyên Hải		Các huyện còn lại	
				Nhân công	Máy	Nhân công	Máy	Nhân công	Máy
	Thu gom rác ngõ xóm bằng thủ công (đối với ngõ xóm có chiều rộng <1,5m) đô thị:								
TV.1.08.11	Loại II	km		237.615		223.637		209.660	
TV.1.08.12	Loại III ÷ V	km		223.638		210.482		197.327	

**TV.1.08.20 Quét gom rác chợ***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
  - Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
  - Quét rác và cát bụi gom lại thành từng đống nhỏ.
  - Quét nước ứ đọng ở rãnh (nếu có).
  - Hốt xúc rác, cát bụi vào dụng cụ thu chứa rác.
  - Di chuyển dụng cụ thu chứa rác về điểm tập kết để chuyển sang xe chuyên dùng.
- Dọn sạch rác, cát tại điểm tập kết sau khi di chuyển sang xe chuyên dùng.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi qui định.

*Đơn vị tính: đồng/10.000 m<sup>2</sup>*

Mã hiệu	Loại công tác	Đơn vị	Vật liệu	Thành phố Trà Vinh		Thị xã Duyên Hải		Các huyện còn lại	
				Nhân công	Máy	Nhân công	Máy	Nhân công	Máy
	Quét gom rác chợ								
TV.1.08.21	Loại II	10.000m <sup>2</sup>		712.845		670.912		628.981	
TV.1.08.22	Loại III ÷ V	10.000m <sup>2</sup>		670.913		631.447		591.982	

**PHẦN II**

**ĐƠN GIÁ SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU**

**PAC (POLY ALUMINI CHLORITE) ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH**

**TỪ NGUỒN NƯỚC MẶT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

**TV.1.08.40 Đơn giá sử dụng nguyên vật liệu PAC (Poly Alumini Chlorite) để sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt.**

*Thành phần công việc:*

- Nguồn nước mặt từ sông, hồ chứa nước thô được bơm điện chìm hoặc bơm trục ngang (bơm cấp I) hút lên đưa vào bồn lọc đứng (hoặc ngang) và được hòa trộn PAC (Poly Aluminium Chlorite) trong đường ống để kết tủa các chất hữu cơ lơ lửng có trong nước. Tiếp đó nước chảy tràn qua 02 bồn lọc cát, than thông qua hệ thống giàn mưa và từ từ thấm thấu qua vật liệu lọc cát, hệ thống này có tác dụng giữ lại các tạp chất, cặn bùn có trong nước, cuối cùng nước chảy qua bể chứa nước sạch. Nước từ đây được thiết bị bơm cấp 2 đưa vào hệ thống thủy đài và mạng phân phối, trong quá trình bơm cấp 2 hoạt động thì song song đó thiết bị châm clo hoạt động để khử trùng nước trên hệ thống mạng phân phối để đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn nước sạch của Bộ Y tế. Hệ thống lọc được rửa ngược từ thủy đài đưa nước áp lực trở lại.

*Đơn vị tính: đồng/1m<sup>3</sup>*

Mã hiệu	Tên công việc	Đơn vị	Vật liệu
<b>TV.1.08.40</b>	Đơn giá sử dụng nguyên vật liệu PAC (Poly Alumini Chlorite) để sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt.	1m <sup>3</sup>	714